

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRUNG TRỰC

Đề thi thử Trạng Nguyên Tiếng Việt lớp 4 Vòng 17

Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1. Đói cho sạch rách cho

Câu 2. Trungái quốc

Câu 3. Vạn sự khởi đầu

Câu 4. Anlạc nghiệp.

Câu 5. Trọng nghĩa khinh

Câu 6. Đắt kháchngười

Câu 7. Tài caotrọng

Câu 8. Quangchính đại

Câu 9. Trẻ ngườidạ

Câu 10. Vườnnhà trồng

Bài 2. Nội ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.

Núi
Tiếng sáo diều
Chú chuồn chuồn
Mèo con
Cây gạo sừng sững
Tiếng suối chảy
Bắp ngô vàng
Trăng ngàn
Quả sầu riêng
Quả dâu tây

Ngủ bên cửa sổ
Bay là là trên cánh đồng
Vàng vặc tỏa sáng khắp nơi
Như tổ kiến lơ lửng trên cành
Uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đỏ tươi trong vườn
Như tháp đèn khổng lồ
Ngủ trên nường
Vi vu trầm bổng
Rì rầm như tiếng đàn cầm

Trắc nghiệm 1

Câu 1. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù xì không cân đối, những ngón tay queo queo xoè rộng, nó như một con quái vật già

nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.”

(Theo Lép Tôn-xtôi)

a.1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. dành dụm, thăm quan, bò sát, giục giã
- b. trăn trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt
- c. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trổ
- d. giật, phổ sá, trò chuyện, sản xuất

Câu 3. Điền các từ láy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:

“Người các ấp tung bùng ra chợ Tết
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc
Những thằng cu áo đỏ chạy ...
Vài cụ già chống gậy bước”

(Theo Đoàn Văn Cừ)

- a. lon ton – lụ khụ
- b. lung tung – lững thững
- c. lảng xảng – chậm chạp
- d. lon xon – lom khom

Câu 4. Hình ảnh “Trong đạn bom đổ nát/Bùng tươi nụ ngói hồng” trong bài thơ “Bè xuôi sông La” của Vũ Duy Thông nói lên điều gì?

- a. Câu thơ nói về vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trũng của nước ta sau chiến tranh.
- b. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.
- c. Câu thơ nói về tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng xây đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.
- d. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người.

Câu 5. Giải câu đố sau:

Đề nguyên có nghĩa là nhà
Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu

Thêm huyền tóc trắng, bạc râu
Sắc vào thì thấy như vừa đông sang.
Từ thêm dấu sắc là từ gì?

a. giá b. rét c. buốt d. cồng

Câu 6. Câu nào dưới đây không phải là câu kể “Ai làm gì?”?

- a. Phụ nữ giặt giũ bên giếng nước.
- b. Các cụ già trò chuyện bên bếp lửa.
- c. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.
- d. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.

Câu 7. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

“Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rục rở biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.”

(Hoàng Trung Thông)

a. 4 b. 5 c. 6 d. 7

Câu 8. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

- a. Quýt làm cam chịu
- b. Rào trước đón sau
- c. Im hơi lặng tiếng
- d. Ăn ngon mặc sướng

Câu 9. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

“Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng...nhớ một vùng núi non...”

(Quang Huy)

a. so sánh b. nhân hóa c. đảo ngữ d. điệp ngữ

Câu 10. Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” do ai sáng tác?

a. Huy Cận

b. Định Hải

c. Đoàn Văn Cừ

d. Nguyễn Đức

Mậu

Trắc nghiệm 2

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả sắc vàng dợt trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông không lò, ấm áp của chú cáo lửa trong chuyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx-cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước nga.”

(Theo Trường Giang)

a. 3

b. 4

c. 5

d. 6

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

a. tung tăng, nhỏ nòi, lang thang

b. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mệnh mang

c. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh

d. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh

Câu 3. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Khai thiên lập địa

b. Gan vàng dạ thép

c. Sinh cơ lập nghiệp

d. Gan lì tướng quân

Câu 4. Câu nào dưới đây có dấu (/) phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

a. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách.

b. Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.

c. Trong rừng, tiếng chim chóc gọi nhau / ríu ran không ngớt.

d. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.